TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 13-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ
2. Bà Phạm Thị Kim Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2021/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Võ Kim P, sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Huỳnh Thị Thùy T, sinh năm 1985; Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, quá trình tố tụng nguyên đơn ông Võ Kim P trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Huỳnh Thị Thùy T kết hôn năm 2003, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 11/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bà T bỏ nhà đi không về, ông không biết bà T bỏ nhà đi đâu và làm gì, ông đi tìm bà T, qua dò hỏi bạn bè ông biết bà T đã bỏ đi với người đàn ông khác. Hiện nay ông không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Có một con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 12/3/2004. Sau

khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

* Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do, đồng thời không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án tiến hành các thủ tục xác minh, lấy lời khai nhưng bị đơn không có mặt tại nhà khi Thẩm phán và Thư ký Tòa án đến, nên không lấy được lời khai của bị đơn

* Tại biên bản ghi nhận ý kiến con chung ngày 20/4/2021 cháu Võ Thanh H trình bày nguyện vọng được sống với cha sau khi cha mẹ ly hôn để ổn định việc học

* Tại phiên tòa:

- Ông Võ Kim P có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, không có văn bản thay đổi ý kiến đã trình bày trong quá trình tố tụng.

- Bà Huỳnh Thị Thùy T vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông P được ly hôn với bà T, ông P được quyền nuôi con chung, bà T không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Quan hệ tranh chấp: Tranh chấp giữa ông Võ Kim P và bà Huỳnh Thị Thùy T là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2 Thẩm quyền giải quyết: Căn cứ biên bản xác minh hộ khẩu ngày 21/4/2021 xác định bà Huỳnh Thị Thùy T đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của đương sự: Ông Võ Kim P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bà Huỳnh Thị Thùy T đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Ông Võ Kim P và bà Huỳnh Thị Thùy T kết hôn năm 2003, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 11/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét về nguyên nhân mâu thuẫn ông Võ Kim P trình bày sau khi kết hôn vợ chồng ông bà sống hạnh phúc được một thời gian thì bà T bỏ nhà đi với người đàn ông khác, ông nhiều lần liên lạc với bà T để đoàn tụ gia đình nhưng không được. Hiện nay ông P và bà T không còn sống chung, ông P không còn tình cảm với bà T nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho ông P và bà T được đoàn tụ, nhưng ông P cương quyết ly hôn, bà T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, điều này chứng tỏ bà T cũng không có nguyện vọng được đoàn tụ với ông P. Như vậy hôn nhân của ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

2.2 Về con chung: Ông Võ Kim P và bà Huỳnh Thị Thùy T có một con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 12/3/2004, hiện cháu H do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu H có nguyện vọng được sống với cha để ổn định việc học nên căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H.

2.*3 Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông P không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung nên hội đồng xét xử không xem xét.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông P là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Kim P.

1. Về hôn nhân: Ông Võ Kim P được ly hôn bà Huỳnh Thị Thùy T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26/07 quyển số 02/2003 ngày 11/7/2003 của Ủy

ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: ông Võ Kim P được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thanh H, sinh ngày 12/3/2004.

Bà Huỳnh Thị Thùy T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Võ Kim P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007329 ngày 04/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

4. Quyền kháng cáo: Ông Võ Kim P và bà Huỳnh Thị Thùy T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Phúc